

Số: 723/QĐ-BVU

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học
hệ chính quy từ khoá tuyển sinh năm 2020.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 1069/QĐ-BVU ngày 06/02/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Văn bản số 2196/BGD&ĐT ngày 22/4/2010 về việc xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo và thực hiện quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 về việc ban hành khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 về việc ban hành Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 305/QĐ-BVU ngày 25/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;



Handwritten signature

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra 18 ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy từ khoá tuyển sinh năm 2020 của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Căn cứ Chuẩn đầu ra được ban hành tại Quyết định này, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện; tập trung củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng để sinh viên đạt chuẩn đầu ra đúng tiến độ.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, trung tâm; các đơn vị, cá nhân và sinh viên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và Ban TGD NHG (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Bảng tin, website;
- Lưu: VT.



GS.TS Nguyễn Lộc



CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
TỪ KHOẢ TUYỂN SINH NĂM 2020

(Ban hành kèm Quyết định số 723/QĐ-BVU ngày 17 tháng 11 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa- Vũng Tàu)

CHUẨN	NỘI DUNG
I. CHUẨN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO	
1. Kiến thức chung	<ul style="list-style-type: none">- Sinh viên (SV) hiểu biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ chuyên ngành.- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục quốc phòng - an ninh, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.- Có hiểu biết cơ bản và thích ứng với thực trạng và xu hướng thay đổi của tình hình kinh tế - xã hội trong nước và thế giới.
2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, công nghệ thông tin (CNTT) và kỹ năng mềm (điều kiện bắt buộc để sinh viên được xét tốt nghiệp)	<p>a) Ngoại ngữ: SV có chứng nhận ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu (BVU) cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối với Ngành Ngôn ngữ Anh và Ngành Đông phương học: bao gồm tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung.- Đối với các ngành khác: tiếng Anh <p>b) Công nghệ thông tin (không áp dụng cho sinh viên ngành CNTT): có chứng nhận chuẩn đầu ra CNTT do Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS.</p> <p>c) Kỹ năng mềm: sinh viên hiểu và thực hành được các kỹ năng sau đây sau khi ra trường gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có khả năng phối hợp, làm việc nhóm;- Năng lực tư duy sáng tạo;- Biết ứng xử, giao tiếp cơ bản trong môi trường công sở;- Có khả năng trình bày, thuyết trình trước đám đông;- Biết phân tích, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo;- Biết cách trình bày CV và trả lời phỏng vấn khi tìm việc. <p>Hiệu lực của các chứng chỉ/chứng nhận: Ngoại ngữ trong vòng 2 năm; CNTT trong vòng 4 năm tính từ ngày cấp đến ngày xét công nhận tốt nghiệp; Kỹ năng mềm: không thời hạn.</p>
II. CHUẨN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHO TỪNG NGÀNH ĐÀO TẠO	
II.1. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	

1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ kiến thức cơ sở và chuyên sâu về công nghệ kỹ thuật điện, điện tử. - Nắm vững cấu tạo, đặc tính kỹ thuật, vận hành sử dụng được các thiết bị điện, điện tử trong công nghiệp và dân dụng. - Biết tính toán: thiết kế cung cấp điện, trang bị điện, hệ thống điện cho các dây chuyền sản xuất công nghiệp và thiết kế các khối chức năng và thiết bị điện tử tương tự, điện tử số, vi điều khiển và PLC dân dụng. - Nắm được kiến thức nền tảng về các hệ thống điều khiển và tự động hóa. - Biết vận dụng các kiến thức cơ bản về an toàn điện, vệ sinh công nghiệp vào các việc chuyên môn được giao. - Có kiến thức cơ bản về quản lý để điều hành và tổ chức sản xuất trong ngành điện, điện tử.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng tổ chức, quản lý đội nhóm sản xuất. - Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và huấn luyện nhân viên. - Biết cách lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa nhỏ các thiết bị điện, điện tử công nghiệp và dân dụng. - Biết cách vận hành các thiết bị chủ yếu trong các nhà máy điện, trạm biến áp trung bình và nhỏ. - Biết thiết kế và mô phỏng các khối chức năng mạch điện, điện tử bằng các phần mềm công cụ. - Biết lập trình PLC dân dụng; vận hành, sửa chữa nhỏ các thiết bị truyền thông, phát thanh, truyền hình.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan, doanh nghiệp. - Có khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập; có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhận công việc của một cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật vận hành, thiết kế lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị và hệ thống điện, điện tử trong công nghiệp và dân dụng. - Làm việc trong phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, đài truyền thanh, truyền hình.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ; Tiếp tục học chương trình sau đại học. - Nghiên cứu triển khai ứng dụng thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện, điện tử vào thực tế sản xuất và đời sống.
II.2. Ngành Công nghệ thông tin	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin, cấu trúc máy tính, hệ điều hành, công nghệ phần mềm. - Nắm vững các kiến thức nền tảng về việc xây dựng các hệ thống thông tin và thương mại điện tử, bao gồm: thiết kế cơ sở dữ liệu; phân tích, thiết kế và cài đặt các hệ thống thông tin; website và lập trình web; an toàn thông tin và an ninh hệ thống mạng máy tính. - Biết triển khai và áp dụng kiến thức về hệ thống và mạng máy tính cho các nhu cầu thực tế. - Biết và vận dụng được Luật Công nghệ thông tin trong hành nghề. - Vận dụng được kiến thức cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, tổ chức sản xuất.

2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thiết kế, lập trình và phát triển ứng dụng trên nền web. - Biết khai thác, sử dụng, cài đặt thành thạo các phần mềm thiết kế đồ họa, thiết kế web; chẩn đoán được lỗi phần cứng, lắp đặt, bảo trì và thay thế các thành phần của hệ thống máy tính. - Phân tích, thiết kế, lắp đặt và quản trị hệ thống mạng máy tính trong cơ quan, doanh nghiệp. - Có khả năng xây dựng hệ thống thông tin, thương mại điện tử. - Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc nhóm.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp; - Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhà máy sử dụng các dây chuyền sản xuất, lắp ráp máy tính. - Các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT. - Tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục theo quy định. - Các cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. - Nghiên cứu triển khai các lĩnh vực ứng dụng CNTT vào thực tế.
II.3. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành được đào tạo làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành xây dựng và phát triển tư duy logic. - Có hiểu biết về: Vị trí, vai trò của ngành xây dựng đối với sản xuất, xã hội; về các xu hướng cùng những vấn đề kỹ thuật xây dựng trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam tiến tới hội nhập quốc tế. - Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng để đáp ứng hoạt động nghề nghiệp, bao gồm: Thiết kế kết cấu công trình; Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và vật liệu mới trong xây dựng; Phân tích kinh tế và quản lý các dự án xây dựng; Quản lý, tổ chức, chỉ đạo thi công và quản lý khai thác các công trình xây dựng; Quản lý hành chính và pháp luật về xây dựng. - Có kiến thức về hệ thống các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác tự động hóa thiết kế xây dựng, thiết kế và triển khai bản vẽ thi công nội thất như: Revit, Auto CAD, SAP, Etabs, Tekla, Navisworks, và MS Project, ... - Có kiến thức về phương pháp tính làm cơ sở khai thác phần mềm MATLAB trong xây dựng.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phản biện, và giải quyết các vấn đề chuyên môn; có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm tốt trong các dự án xây dựng; có thể diễn giải ý tưởng và giải pháp kỹ thuật bằng hình vẽ, sơ đồ, lập bảng chiết tính; Đọc, hiểu bản vẽ thiết kế xây dựng, kỹ năng đo đạc và đọc hiểu số đo trong trắc đạc. - Có kỹ năng thực hiện tốt quy trình phân tích và thiết kế hệ thống kết cấu công trình xây dựng. - Có kỹ năng tham gia tư vấn, thiết kế, giám sát các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công các công trình xây dựng.

	<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng lập, xử lý các văn bản liên quan đến quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản và các loại văn bản liên quan khác. - Có kỹ năng phân tích, đánh giá, quản lý, triển khai và phát triển các dự án về xây dựng công trình. - Có khả năng tự nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tư duy sáng tạo trong chuyên môn nghề nghiệp.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường. - Có tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp, tinh thần hợp tác và hòa nhập được trong các môi trường làm việc khác nhau. - Có lương tâm nghề nghiệp, chống tiêu cực trong lĩnh vực xây dựng hướng đến đạt được sự hợp lý, cân bằng giữa kinh tế và kỹ thuật. - Có ý thức tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định về sở hữu trí tuệ và tác quyền. - Có tinh thần học tập, cập nhật kiến thức không ngừng và áp dụng sáng tạo trong công việc.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư thiết kế kết cấu, kỹ sư giám sát và thi công các công trình xây dựng tại các cơ quan, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. - Chuyên viên tư vấn dự án, quản lý dự án, lập dự toán, quản lý xây dựng tại các đơn vị như văn phòng tư vấn và thiết kế, công ty xây dựng và kinh doanh. - Nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm, các trường đào tạo xây dựng. - Hành nghề độc lập về thiết kế, thi công và quản lý công trình xây dựng.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ - Tiếp tục học các chương trình sau đại học.

II.4. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí

1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững tiêu chuẩn và nguyên tắc xây dựng, phân tích bản vẽ lắp, bản vẽ chi tiết. - Tính toán, thiết kế tốt các thiết bị và hệ thống cơ khí. - Tính toán và chọn vật liệu thích hợp trong ngành cơ khí. - Có kiến thức cơ bản về công nghệ hàn như: Tính toán kết cấu hàn, chọn vật liệu sử dụng trong nghề hàn, xác định chế độ hàn, nắm vững các phương pháp hàn cơ bản trên máy hàn que, hàn TIG và hàn MIG/ MAG. - Nắm vững phương pháp và quy trình chế tạo các thiết bị cơ khí, quy trình thiết kế và chế tạo khuôn mẫu (bổ sung). - Ứng dụng công nghệ CAD/ CAM/ CNC trong thiết kế, chế tạo các thiết bị cơ khí. - Nắm vững nguyên lý và phương pháp thiết kế các hệ thống điều khiển bằng khí nén, thủy lực. - Lập trình chương trình điều khiển cho các thiết bị tự động bằng máy tính (PC) hoặc bộ điều khiển PLC.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu, phân tích và trình bày bản vẽ kỹ thuật cơ khí rõ ràng, nhanh chóng, chính xác dựa trên các phần mềm hỗ trợ. - Sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế cơ khí như: Autocad, Inventor và Solidworks. - Kỹ năng lập trình gia công trên máy tự động CNC (bổ sung). - Kỹ năng lập trình điều khiển PLC (bổ sung). - Kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc nhóm (bổ sung), ...

3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có hoài bão về nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, tinh thần làm việc theo nhóm. - Có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công việc kỹ thuật, giám sát, điều hành sản xuất và quản lý tại các phân xưởng và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí. - Tư vấn, thiết kế, chế tạo các sản phẩm cơ khí; Khai thác, vận hành, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa các thiết bị cơ khí; Tổ chức quản lý và chỉ đạo sản xuất trong các doanh nghiệp. - Tư vấn, thiết kế, vận hành, điều khiển hệ thống sản xuất tự động. - Giảng dạy các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành cơ khí tại các trường cao đẳng và trung cấp.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn, hội thảo, chuyên đề mới để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn. - Nghiên cứu và triển khai các ứng dụng từ lý thuyết vào thực tế của ngành.
II.5. Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học	
1. Kiến thức chuyên ngành	<p>Sinh viên được trang bị đầy đủ các kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng ứng dụng tri thức thuộc các lĩnh vực toán, lý, khoa học và kỹ thuật vào lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật hóa học. - Có khả năng thiết kế và tiến hành thí nghiệm cũng như phân tích và đánh giá kết quả thí nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật hóa học. - Nắm vững một số quy trình sản xuất, quy trình kiểm định chất lượng sản phẩm, quy trình vận hành thực tế tại các nhà máy thuộc lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật hóa học và các lĩnh vực liên quan như: Công nghệ sản xuất nhiên liệu dầu và khí, các sản phẩm dầu mỏ, các hóa chất cơ bản từ dầu mỏ; Công nghệ sản xuất các oxyl kim loại; Công nghệ chế biến quặng; Công nghệ sản xuất các chất kết dính, chất dẻo/ cao su, chất tẩy rửa, các hóa chất cơ bản, dung môi, sơn, xi mạ, thuốc nhuộm màu, mực in, giấy, phân bón, thuốc trừ sâu; Công nghệ gốm sứ, công nghệ thủy tinh - Công nghệ vật liệu chịu lửa; Công nghệ sản xuất dược - mỹ phẩm, thực phẩm; Công nghệ xử lý môi trường; ... - Hiểu biết về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy móc, thiết bị cơ bản trong ngành công nghệ kỹ thuật hóa học để vận hành, khắc phục sự cố và nâng cao hiệu suất của máy, thiết bị. - Hiểu biết cách thức tính toán, thiết kế, mô phỏng cũng như đánh giá, lựa chọn các hệ thống công nghệ và thiết bị trong nhà máy; phát hiện và xử lý sự cố trong quá trình vận hành các quy trình công nghệ; cập nhật, lựa chọn, làm chủ công nghệ hiện đại, theo hướng phát triển bền vững, ít chất thải, an toàn cho môi trường và con người. - Có kiến thức về các hệ thống quản lý chất lượng, quản trị sản xuất.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập, khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng. - Có khả năng xây dựng kế hoạch sản xuất, lập dự án, điều hành và quản lý công nghệ, kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất thuộc ngành công nghệ kỹ thuật hóa học.

ĐÀO TẠO

ch

	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng đọc và phân tích được các bản vẽ kỹ thuật: bản vẽ mặt bằng nhà máy, phân xưởng, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất hóa học; tính toán, thiết kế, xây dựng, vận hành và kiểm soát được dây chuyền công nghệ, hệ thống máy - thiết bị trong sản xuất hóa học. - Có khả năng đọc hiểu tốt tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh và khả năng sử dụng thành thạo phần mềm tin học chuyên ngành hóa học, hóa dầu, môi trường, ...
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan, doanh nghiệp. - Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các phòng thí nghiệm, cơ sở phân tích và kiểm nghiệm; cơ sở nghiên cứu, sản xuất và phát triển sản phẩm; nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu, các trung tâm chuyển giao công nghệ. - Làm công tác quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng tại các nhà máy, xí nghiệp sản xuất. - Tư vấn kỹ thuật, phát triển kinh doanh và quản lý chuyên môn tại các doanh nghiệp kinh doanh về các lĩnh vực hoá dầu, hoá chất, môi trường, vật liệu, dược - mỹ phẩm, thực phẩm, ... - Điều hành các dây chuyền công nghệ, phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, xí nghiệp trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học và các lĩnh vực liên quan. - Giảng dạy các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo, lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học tại các trường cao đẳng và trung cấp. - Phát triển nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu. - Học các chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ. - Nghiên cứu triển khai các ứng dụng từ lý thuyết vào thực tế của ngành và liên ngành.
II.6. Ngành Công nghệ thực phẩm	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu ngành công nghệ thực phẩm. - Nắm bắt được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các thiết bị, máy móc cơ bản thường dùng trong phòng thí nghiệm hoá thực phẩm. - Đọc, hiểu được các quy trình sản xuất trong lĩnh vực công nghệ bảo quản và chế biến thực phẩm. - Có kiến thức cơ bản về các hệ thống quản lý chất lượng như: HACCP, ISO, GMP, TQM, SA8000 và có thể vận dụng vào cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đánh giá được các số liệu, đồ thị thường dùng trong công nghệ thực phẩm; xây dựng các đề án khoa học về thực phẩm. - Xây dựng kế hoạch sản xuất; điều hành và quản lý công nghệ, kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm. - Đọc và phân tích được các bản vẽ kỹ thuật: bản vẽ mặt bằng nhà máy, phân xưởng, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất thực phẩm; tính toán, thiết kế, xây dựng, vận hành và kiểm soát được dây chuyền công nghệ, hệ thống máy - thiết bị trong sản xuất thực phẩm. - Hướng dẫn về an toàn vệ sinh thực phẩm. - Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

GIAO DƯỠNG

3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, tinh thần làm việc theo nhóm, khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập. - Năng động, cập nhật kiến thức, áp dụng sáng tạo trong công việc. - Có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. - Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và có ý thức tự học, tự nghiên cứu tiếp cận với công nghệ hiện đại trong ngành công nghệ thực phẩm.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các phòng thí nghiệm, phòng kỹ thuật, phòng kiểm tra chất lượng của các nhà máy, xí nghiệp; cơ sở phân tích và kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm, phân tích môi trường; cơ sở nghiên cứu, sản xuất và phát triển sản phẩm; nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu. - Cán bộ điều hành sản xuất, cán bộ kỹ thuật; cán bộ quản lý và đảm bảo chất lượng trong các nhà máy chế biến thực phẩm và công ty hóa chất; phòng thí nghiệm phân tích và kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm; các trung tâm kiểm định chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ ở bậc sau đại học trong các lĩnh vực chuyên sâu về công nghệ thực phẩm.
II.7. Ngành Kế toán	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức về kinh tế, tài chính, tiền tệ và các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam, quốc tế. - Hiểu và vận dụng đúng các văn bản pháp quy trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. - Nắm vững các quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp nghề kế toán, kiểm toán. - Nắm vững quy trình kế toán, nghiệp vụ kế toán chuyên sâu tại các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp; các phương pháp và kỹ thuật tổ chức công tác kế toán. - Thực hiện phương pháp, kỹ thuật phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng xử lý nghiệp vụ kế toán độc lập; kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán tại doanh nghiệp và đề xuất các biện pháp để cải tiến. - Lập báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị, báo cáo thuế; thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin cần thiết phục vụ cho việc đưa ra các quyết định quản trị của lãnh đạo các cấp. - Có khả năng tổ chức, điều hành từng phần công tác kế toán; phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp và đề xuất kiến nghị với các nhà quản lý; chuẩn bị hồ sơ phục vụ cho kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập. - Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên môn kế toán thông dụng. - Có khả năng làm việc độc lập, làm việc hiệu quả theo nhóm.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan.

	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực. - Tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác kế toán, tài chính; chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao; nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ và chính xác.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác kế toán tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp; - Làm công tác kế toán tại các định chế tài chính trung gian (ngân hàng thương mại, công ty tài chính, quỹ đầu tư, quỹ tín dụng, công ty chứng khoán). - Chuyên viên phân tích tài chính tại doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán. - Kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán nhà nước, công ty kiểm toán độc lập. - Chuyên viên kiểm soát tại doanh nghiệp, định chế tài chính trung gian. - Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. - Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn về kế toán và các lĩnh vực có liên quan.
II.8. Ngành Quản trị kinh doanh	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu gắn với thực tiễn trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, quản trị sản xuất, quản trị nguồn nhân lực, quản trị dự án đầu tư, quản trị tài chính, quản trị logistics và Quản trị chuỗi cung ứng và quản trị marketing, Nghiệp vụ giao nhận, quản lý kho hàng, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, hải quan và vận chuyển hàng hóa. - Có kiến thức căn bản về kế toán, thống kê, thuế, tài chính doanh nghiệp, tiền tệ ngân hàng và phân tích hoạt động kinh doanh. - Có kiến thức về tâm lý kinh doanh và phát triển văn hóa doanh nghiệp. - Có kiến thức về kỹ năng hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và tổ chức hoạt động kinh doanh.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng vận dụng linh hoạt, tổng hợp kiến thức nghiệp vụ về lĩnh vực kinh tế, tài chính, quản trị kinh doanh trong quá trình tác nghiệp. - Có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp. - Có khả năng phân tích đánh giá tác động ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của doanh nghiệp. - Có khả năng tổ chức điều hành động kinh doanh và có khả năng tạo lập doanh nghiệp mới. - Tìm kiếm, phát hiện, đánh giá, xử lý và quản lý thông tin, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn. - Lập và trình bày báo cáo công tác chuyên môn, báo cáo chuyên đề và tổng hợp. - Sử dụng thành thạo một số phần mềm trong quản trị điều hành doanh nghiệp. - Có khả năng làm việc độc lập, làm việc hiệu quả theo nhóm.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực; tuân thủ các quy định của pháp luật.

	<ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên tổ chức kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp. - Chuyên viên quản trị nguồn nhân lực của các doanh nghiệp và tổ chức.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; Tiếp tục học chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. - Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực có liên quan.
II.9. Ngành Đông phương học	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức đại cương thuộc khối kiến thức khoa học nhân văn về phương Đông, về khoa học xã hội tạo cơ sở để sinh viên học tập, nghiên cứu những vấn đề chuyên môn sâu hơn; - Có tri thức đa dạng về con người, đất nước, lịch sử, kinh tế, chính trị, địa lý, chính sách đối ngoại của Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc (tùy đặc trưng của từng chuyên ngành); - Có trình độ tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung ở cả 4 kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết như sau: + Chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật Bản: Tương đương JLPT N3 + Chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc: Tương đương TOPIK 3 + Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc: Tương đương HSK cấp 5
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức một cách linh động, sáng tạo. - Quản lý chặt chẽ theo phong cách văn hoá quản lý của người Nhật, Hàn, Trung Quốc, ... - Giao tiếp tốt và phù hợp với văn hoá Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc; bản lĩnh, năng động, tự tin và sáng tạo; - Có khả năng hội nhập và thích nghi một cách nhanh chóng; - Có khả năng làm việc nhóm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; - Có khả năng giao tiếp xã hội hiệu quả.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần trách nhiệm cao đối với nghề nghiệp; - Có ý thức phục vụ cộng đồng, phục vụ xã hội; - Có lòng tự trọng dân tộc và ý thức hội nhập quốc tế.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện, văn phòng thương mại, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ của Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, và những cơ quan có sử dụng tiếng Nhật, Hàn, Tiếng Trung ở Việt Nam hoặc ở nước sở tại (với các vị trí biên phiên dịch, trợ lý hoặc thư ký), và các cơ quan thông tấn, báo chí; - Giảng dạy, nghiên cứu về Đất nước học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông phương học tại các trường đại học, cao đẳng, viện/ trung tâm nghiên cứu. - Hướng dẫn viên du lịch.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân ngành Đông Phương học có thể học tiếp các chương trình sau đại học phù hợp tại Việt Nam như Châu Á học, Đông phương học, Văn hoá học, Lịch sử thế giới... Ngoài ra, sinh viên có thể học cao học ở nước ngoài với các học bổng rất đa dạng và phong phú.
II.10. Ngôn ngữ Anh	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực tiếng Anh đạt tương đương bậc 4 Khung năng lực Ngoại ngữ dành cho Việt Nam;

	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về văn hóa, và xã hội Anh - Mỹ làm nền tảng phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường quốc tế; - Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học; - Có kiến thức cơ bản về lý thuyết biên, phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh; - Có kiến thức chuyên sâu về tiếng Anh chuyên ngành: thương mại, du lịch và phương pháp giảng dạy tiếng Anh.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc trong các lĩnh vực: thương mại, du lịch, giảng dạy tiếng Anh; - Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ và nghiệp vụ một cách linh động, sáng tạo vào thực tế môi trường làm việc; - Hội nhập và thích ứng tốt với văn hoá làm việc quốc tế; - Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả; - Có khả năng giao tiếp xã hội tốt với các đối tác trong và ngoài nước;
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong, ý thức tổ chức tốt. - Có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ, sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp, tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể đảm nhận các vị trí như: giáo viên tiếng Anh, biên dịch viên, phiên dịch viên, nhân viên văn phòng (nhân sự, hành chính, kinh doanh, dịch vụ chăm sóc khách hàng, xuất nhập khẩu); thư ký, trợ lý giám đốc, trong các doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự nghiên cứu, làm việc độc lập, biết phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn và đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận. - Có khả năng tiếp tục học lên cao học.

II.11. Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu gắn với thực tiễn trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng gồm: Nghiệp vụ giao nhận và khai báo thủ tục hải quan, Marketing; Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế; Quản trị Logistics; Quản trị chuỗi cung ứng; Vận tải đường biển, vận tải đường sắt - đường bộ, Vận tải hàng không, Vận tải đa phương thức; Kỹ năng vận hành cảng biển; Quản trị kho hàng và tồn kho; Hệ thống thông tin logistics; Khởi nghiệp. - Có kiến thức căn bản về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, thống kê, quản trị học, marketing... trong doanh nghiệp. - Có kiến thức về kỹ năng hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và tổ chức hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.
2. Kỹ năng	<p>Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo sinh viên đạt được các kỹ năng nghề nghiệp như: Phân tích và đánh giá được các số liệu, đồ thị thường dùng trong quản trị kinh doanh; Đọc và phân tích được các Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Nghiệp vụ giao nhận và khai báo thủ tục hải quan, Marketing; Nghiệp vụ xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế; Quản trị Logistics; Quản trị chuỗi cung ứng; Vận tải đường biển, vận tải đường sắt - đường bộ, Vận tải hàng không, Vận tải đa phương thức; Kỹ năng vận hành cảng biển; Quản trị kho hàng và tồn kho; Hệ thống thông tin logistics; Khởi nghiệp; Có kỹ năng làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu; Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; Điều hành và quản trị doanh nghiệp trong lĩnh vực quản trị logistics và chuỗi cung ứng.</p>

ĐẠI HỌC

3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực; tuân thủ các quy định của pháp luật. - Chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí làm việc là các chuyên viên Nghiệp vụ xuất/nhập khẩu; Quản lý cảng biển và sân bay; Nghiệp vụ giao nhận vận tải; Quản lý kho hàng; Quản trị doanh nghiệp. - Nơi làm việc là các cảng biển trong nước và quốc tế; các công ty Logistics và xuất nhập khẩu. Các nhà máy khu công nghiệp, khu chế xuất và các Công ty giao nhận vận tải.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; tiếp tục học chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. - Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng và các lĩnh vực có liên quan.
II.12. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu về giám sát, quản lý, điều hành các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh du lịch, lữ hành và các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch khác. - Có kiến thức về hoạch định chiến lược, tổ chức kinh doanh tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành. - Có kiến thức về tâm lý du khách và giao tiếp ứng xử trong môi trường hội nhập toàn cầu, xây dựng văn hoá doanh nghiệp. - Có kiến thức cơ bản về kế toán, tài chính, quản lý nguồn nhân lực, thanh toán quốc tế trong du lịch. - Có kiến thức về thương mại điện tử trong du lịch và hệ thống thông tin trong quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thực hành thông thạo các kỹ năng nghiệp vụ chủ yếu trong các bộ phận tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch như: Thiết kế, tổ chức, hướng dẫn và điều hành một tour du lịch trọn gói; Tổ chức và thực hiện các sự kiện và hội nghị, hoạt náo và hoạt động teambuilding... - Có khả năng hoạch định chính sách và tổ chức hoạt động kinh doanh, đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch và lữ hành. - Có khả năng phân tích, đánh giá các yếu tố tác động ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành. - Có khả năng giao tiếp thành thạo tiếng Anh với khách du lịch quốc tế. - Có kỹ năng chăm sóc khách hàng và nghệ thuật ứng xử với khách du lịch. - Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các dịch vụ kinh doanh du lịch. - Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tận tâm, có ý thức và trách nhiệm cao với công việc, với doanh nghiệp, đồng nghiệp và khách hàng. - Có ý thức giữ gìn bảo vệ uy tín và văn hóa doanh nghiệp, quảng bá văn hóa - lịch sử và hình ảnh của đất nước và con người, tài nguyên du lịch Việt Nam, thể hiện tinh thần hiếu khách. - Có tinh thần học tập tự giác, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường. - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt.

	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc ở nhiều vị trí khác nhau trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành như: Khách sạn, resort, nhà hàng, hãng lữ hành, khu du lịch, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, ... - Làm việc ở các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch: Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Quy hoạch tài nguyên du lịch, Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp; Chuyên viên các phòng và trung tâm thuộc huyện (Phòng Văn hóa, Du lịch). - Ngoài ra có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về du lịch tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể học tiếp các chương trình sau đại học phù hợp tại Việt Nam như Quản trị du lịch - nhà hàng - khách sạn; Quản trị kinh doanh... cũng như các chương trình học cao hơn về các lĩnh vực này ở nước ngoài với các mức học bổng rất đa dạng và phong phú.
II.13. Quản trị khách sạn	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu gắn với thực tiễn lĩnh vực quản lý khách sạn, kiến thức về các lĩnh vực chuyên sâu gồm bộ phận bàn/ buồng/ bar/ lễ tân/ bếp/ tổ chức sự kiện/ tiệc... - Có kiến thức về kế toán, tài chính, quản lý nguồn nhân lực, thanh toán quốc tế. - Có kiến thức về tâm lý du khách và giao tiếp ứng xử trong môi trường hội nhập toàn cầu, xây dựng văn hoá doanh nghiệp. - Có kiến thức về hoạch định chiến lược, tổ chức kinh doanh tại các đơn vị cơ sở kinh doanh lưu trú.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng vận dụng linh hoạt, tổng hợp kiến thức nghiệp vụ về lĩnh vực dịch vụ, phục vụ, quản lý trong quá trình tác nghiệp. - Có khả năng hoạch định chính sách và tổ chức hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp kinh doanh lưu trú. - Có khả năng phân tích, đánh giá các yếu tố tác động ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. - Thực hiện thông thạo và có khả năng quản lý các hoạt động tác nghiệp như bàn, buồng, bar, lễ tân, bếp, tổ chức sự kiện... - Lập và trình bày báo cáo chuyên môn theo yêu cầu công việc. - Sử dụng được một số phần mềm quản lý trong kinh doanh dịch vụ lưu trú. - Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả. - Có kỹ năng chăm sóc khách hàng và xử lý than phiền chuyên nghiệp.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ nội quy quy định pháp luật, sẵn sàng giúp đỡ và hỗ trợ đồng nghiệp. - Tự tin, bản lĩnh, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, khẳng định năng lực và thể hiện tinh thần hiếu khách. - Tự chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Có khả năng đảm nhiệm các vị trí từ chuyên viên đến các chức danh trưởng các bộ phận hoặc giám đốc khách sạn:</p> <p>Bộ phận Buồng Bộ phận Bar</p>

UC
TR
Đ/
BÀ R
C

ch

	<p>Bộ phận Bàn</p> <p>Bộ phận Tiền sảnh</p> <p>Bộ phận Sale & Marketing</p> <p>Bộ phận Chăm sóc khách hàng...</p>
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ, tiếp tục học chương trình sau đại học. - Tham dự các khoá đào tạo, hội thảo chuyên đề, để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn. - Tham gia các dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực lưu trú.
II.14. Luật	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được nền tảng kiến thức lý luận vững vàng, kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các vấn đề tâm lý học, xã hội học pháp luật, logic học,... - Có kiến thức về cơ sở ngành luật, kiến thức nền tảng về luật nội dung các lĩnh vực pháp luật chung như Hiến pháp, Hành chính, Hình sự, Dân sự, Kinh doanh thương mại, Hôn nhân và gia đình, Lao động, Đất đai,... và pháp luật về Tổ tụng dân sự, Tổ tụng hình sự, Tổ tụng hành chính đáp ứng nhu cầu sử dụng sau khi tốt nghiệp. - Có kiến thức chuyên sâu về một số lĩnh vực như Kinh tế biển và cảng biển, Du lịch, Sở hữu trí tuệ, Kinh doanh bất động sản, Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, ... - Vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề pháp lý trong công việc và cuộc sống.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được trang bị các kỹ năng mềm trong suốt quá trình học tập: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hùng biện, tranh tụng, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thương lượng - đàm phán, kỹ năng tư duy pháp lý, ... - Có khả năng vận dụng linh hoạt, tổng hợp kiến thức nghiệp vụ về các lĩnh vực pháp luật trong quá trình hành nghề. - Có khả năng tư duy phản biện, khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cũng như khả năng ứng dụng các kiến thức pháp luật trong công việc và trong đời sống. - Có kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng thực hành nghề nghiệp liên quan đến hoạt động pháp lý; nhận diện được các vấn đề nảy sinh và đưa ra các quyết định phù hợp trong quá trình làm việc. - Rèn luyện và trau dồi kỹ năng tự học nhằm phục vụ cho nhu cầu cập nhật kiến thức đáp ứng yêu cầu công việc thay đổi trong bối cảnh đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, trung thành với Tổ quốc, hiểu biết và thấm nhuần chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. - Có thái độ tốt, việc làm ủng hộ và bảo vệ sự công bằng; cảm nhận và kiến tạo công lý; tôn trọng pháp luật trong đời sống và công việc hằng ngày; có ý thức tự học để thích ứng với sự phát triển của xã hội. - Tôn trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. - Có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và hợp tác. - Yêu nghề, thân thiện, cởi mở, thiện chí trong việc tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành luật có thể giữ các chức danh sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công chức Tư pháp - Hộ tịch - Luật sư (sau khi hội đủ điều kiện) - Thư ký, Thẩm phán (sau khi hội đủ điều kiện) - Kiểm sát viên (sau khi hội đủ điều kiện)

	<ul style="list-style-type: none"> - Công an viên - Chấp hành viên (sau khi hội đủ điều kiện) - Công chứng viên (sau khi hội đủ điều kiện) - Giảng viên, giáo viên - Tuyên truyền viên pháp luật - Chuyên viên pháp lý - Trọng tài viên (sau khi hội đủ điều kiện) - Hòa giải viên - Nhân viên hành chính, nhân sự - Nhân viên pháp chế. <p>Tại các cơ quan, tổ chức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp; - Các cơ quan nhà nước từ trung ương xuống địa phương như: Quốc hội, Chính phủ, Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp, ủy ban nhân dân các cấp và làm việc tại các cơ quan chuyên môn (Sở, Phòng, Ban); - Tòa án nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Cơ quan thi hành án các cấp; - Các doanh nghiệp, các Công ty luật, Văn phòng luật sư, Thừa phát lại, Phòng Công chứng, Văn phòng công chứng, Trung tâm trọng tài; - Các viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục và đào tạo có liên quan: Người tốt nghiệp có thể làm nghiên cứu viên, giảng viên, giáo viên dạy luật tại: Các Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu; Các trường ĐH, Cao đẳng, Trung cấp; Các trung tâm đào tạo nghề.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ, tiếp tục học chương trình sau ĐH. - Tham dự các khoá đào tạo, bồi dưỡng có thời hạn để lấy các loại chứng chỉ hành nghề. - Tham dự hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn. - Tham gia các dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực pháp luật.
II.15. Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện và quản trị các quy trình nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực ẩm thực như: Bàn, Bar, Bếp; Tổ chức sự kiện và hội nghị... - Có khả năng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh dịch vụ ẩm thực, xu hướng, công tác hoạch định chiến lược marketing, chiến lược kinh doanh, lập kế hoạch và tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ẩm thực. - Phân tích và đánh giá các thông tin để đưa ra quyết định về: Quản trị chất lượng dịch vụ; Kế toán và Quản trị tài chính, Tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động của doanh nghiệp; Đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị dịch vụ bổ sung. - Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong lĩnh vực kinh doanh ẩm thực như các tình huống thực tiễn ở bộ phận chăm sóc khách hàng, marketing và bán sản phẩm, bộ phận bàn/bar/bếp... và các bộ phận chức năng khác. - Có kiến thức về tâm lý du khách và giao tiếp ứng xử trong môi trường hội nhập toàn cầu, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thực hiện thông thạo và kỹ năng quản trị các quy trình nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực ẩm thực như: Bàn, Bar, Bếp; Tổ chức sự kiện và hội nghị...

	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng hoạch định chính sách và tổ chức hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ẩm thực. - Có khả năng phân tích, đánh giá các yếu tố tác động ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. - Lập và trình bày báo cáo chuyên môn theo yêu cầu công việc - Sử dụng được một số phần mềm quản lý trong kinh doanh dịch vụ lưu trú - Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả. - Có kỹ năng chăm sóc khách hàng và xử lý than phiền chuyên nghiệp.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ nội quy quy định pháp luật, sẵn sàng giúp đỡ và hỗ trợ đồng nghiệp. - Tự tin, bản lĩnh, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, khẳng định năng lực và thể hiện tinh thần hiếu khách. - Tự chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có thể làm việc ở nhiều vị trí khác nhau từ chuyên viên đến các chức danh trưởng các bộ phận như nhà hàng/ bar/ bếp/ tổ chức sự kiện/ kinh doanh tiếp thị/ chăm sóc khách hàng... tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ẩm thực. - Ngoài ra có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ ẩm thực tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ, tiếp tục học chương trình sau đại học. - Tham dự các khoá đào tạo, hội thảo chuyên đề, để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn. - Tham gia các dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực dịch vụ ẩm thực.
II.16. Tâm lý học	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức lý thuyết sâu, rộng về Tâm lý học để tiếp cận, phát hiện và giải quyết những vấn đề liên quan đến tâm lý con người trong đời sống và các lĩnh vực hoạt động. - Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát quá trình nghiên cứu khoa học tâm lý, tư vấn, tham vấn tâm lý và trị liệu tâm lý. - Kiến thức lý thuyết chuyên sâu về Tâm lý học để tư vấn, hoạch định nhân sự, sử dụng, quản lý, kích thích, phát huy tính tích cực của người lao động trong đơn vị. - Kiến thức cơ bản về Quản trị nhân sự để xây dựng, kiểm tra, đánh giá mức lao động, hệ thống thang bảng lương, các chế độ chính sách, việc tuyển mộ, tuyển dụng, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp. - Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Lập được kế hoạch tìm hiểu, nghiên cứu, xác định và giải thích đúng đắn những hiện tượng tâm lý cá nhân và xã hội đang diễn ra trong hoạt động nghề nghiệp và trong đời sống xã hội. - Tư vấn và giải quyết được các mối quan hệ giữa con người với con người trong cơ quan, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học và trong cuộc sống xã hội. - Phát hiện đúng các biểu hiện của tâm bệnh, xây dựng và tổ chức thực hiện việc trị liệu tâm lý ở các độ tuổi hiệu quả.

ĐÀO TẠO

Handwritten signature

	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học tâm lý để tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học tâm lý. - Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để tư vấn, hoạch định nhân sự, xây dựng kế hoạch tuyển mộ, tuyển dụng, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp; xây dựng hệ thống các biện pháp tạo động lực cho người lao động, xây dựng, kiểm tra, đánh giá định mức lao động, hệ thống thang bảng lương, các chế độ chính sách, chế độ về lao động tiền lương, các chế độ tiền thưởng, quy chế thưởng... cho đơn vị, doanh nghiệp. - Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của đơn vị sử dụng lao động, có ý thức trách nhiệm công dân. - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng, tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp khi thực hiện các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, tham vấn, trị liệu và quản lý nhân sự. - Có thái độ cởi mở, thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc. - Thích ứng và hoà nhập với môi trường xã hội, cộng đồng. - Tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên tâm lý trong các phòng tâm lý, viện tâm lý, viện nghiên cứu tiềm năng con người, ... - Công tác tư vấn, tham vấn tại các trung tâm tư vấn tâm lý, các trường học, trung tâm nghiên cứu tâm lý. - Công tác trị liệu tâm lý tại các bệnh viện, các trường học, trung tâm xã hội. - Chuyên viên phòng tổ chức cán bộ, phòng nội vụ, phòng nhân sự trong các cơ quan hành chính nhà nước, trong các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội khác; Làm cán bộ hành chính tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp. - Nghiên cứu khoa học tại các viện khoa học và các cơ sở giáo dục.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; tiếp tục học chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.
II.17. Điều dưỡng	
1. Kiến thức chuyên ngành	<p>Người điều dưỡng có kiến thức vững vàng về khoa học xã hội - khoa học tự nhiên - khoa học chuyên ngành về khối ngành chăm sóc sức khỏe và ngành điều dưỡng, hiểu rõ những nguyên tắc thực hành điều dưỡng, chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm, có kiến thức vững vàng về sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ nâng cao sức khỏe.</p>
2. Kỹ năng	<p><i>* Kỹ năng cơ bản:</i> Người điều dưỡng có đủ kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết: - Hành nghề theo pháp luật nhà nước, quy định của ngành y tế và đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng theo chuẩn đạo đức của điều dưỡng Việt Nam; - Tổ chức và thực hiện sơ cứu, cấp cứu những tình huống khẩn cấp, nguy kịch đơn lẻ và hàng loạt;</p>



	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, lập kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh; - Thực hành chăm sóc toàn diện, phù hợp với văn hóa người bệnh đảm bảo sự an toàn, đảm bảo chất lượng, ổn định và liên tục; - Cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ. Có đủ năng lực hợp tác trong chăm sóc, giao tiếp tốt với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng. Phối hợp tổ chức thực hiện tốt y lệnh của thầy thuốc, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với thầy thuốc để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh; - Quản lý, ghi hồ sơ bệnh án đúng quy định, sử dụng và quản lý thuốc, trang thiết bị y tế hợp lý, an toàn và hiệu quả; - Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng; - Tham gia phòng bệnh và phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương, đề xuất các biện pháp phối hợp để phòng chống dịch; - Áp dụng Y học cổ truyền vào công tác chăm sóc và phòng bệnh; - Thực hiện nghiên cứu điều dưỡng và sử dụng các bằng chứng khoa học, ứng dụng tin học và ngoại ngữ, sử dụng các kỹ năng giao tiếp, phối hợp, lãnh đạo và quản lý chuyên nghiệp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và an toàn người bệnh; - Tham gia công tác quản lý ngành, thực hiện nghiên cứu điều dưỡng, tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực điều dưỡng và nhân viên y tế. <p><i>* Kỹ năng bổ trợ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tâm lý và văn hóa ứng xử của người bệnh ở các vùng miền khác nhau và ở các quốc gia trên thế giới nhằm đưa ra cách thức ứng xử linh hoạt trong công việc; - Khả năng làm việc theo nhóm: Phân tích được ưu và nhược điểm trong kỹ năng phân công và làm việc theo nhóm, sắp xếp được lịch làm việc theo đội nhóm trên cơ sở hiểu biết về tâm lý người bệnh và kết hợp với làm việc theo nhóm; - Có khả năng tư duy và sáng tạo trong công việc; giải quyết vấn đề độc lập và ra quyết định nhanh chóng; - Có khả năng tổ chức công việc và quản lý thời gian để có thể hoàn thành công việc đúng thời hạn, khoa học, hợp lý; - Có kỹ năng thuyết trình và giao tiếp trong môi trường toàn cầu.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, chính sách của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; - Trung thực, khách quan, thận trọng, ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; - Tôn trọng quyền của người bệnh; - Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục và suốt đời.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc ở bệnh viện cũng như chăm sóc sức khỏe ở cộng đồng, gia đình, phòng khám tư nhân, bệnh viện quốc tế trong nước và ở nước ngoài; - Làm việc tại Viện dưỡng lão hay Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; - Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo điều dưỡng; - Công tác tại các tổ chức phi chính phủ, tổ chức công tác xã hội, đơn vị y tế cơ quan.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên khoa cấp 1, chuyên khoa cấp 2; - Thạc sĩ và Tiến sĩ trong nước hoặc nước ngoài; - Tu nghiệp chuyên môn ở nước ngoài.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

ll


sau khi tốt nghiệp	
II.18. Bất động sản	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức cơ bản của toán học, khoa học tự nhiên, xã hội phục vụ nghiên cứu, quản trị và kinh doanh bất động sản; - Nắm vững luật và văn bản dưới luật trong quản lý nhà nước về đất đai và thị trường bất động sản; - Nắm vững kiến thức chuyên sâu về quản lý bất động sản, quản lý tài nguyên đất, quy hoạch và sử dụng đất đai; - Nắm vững kiến thức chuyên sâu về kinh doanh bất động sản: các nghiệp vụ về đầu tư kinh doanh, đầu tư tài chính và dịch vụ bất động sản; - Có khả năng xây dựng, quản lý và thực hiện các đề án về quản trị và kinh doanh bất động sản; - Có được những kiến thức cơ bản về các phương tiện công nghệ thông tin hiện đại, khả năng ứng dụng chúng trong nghiên cứu, quản trị và kinh doanh bất động sản.
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo lập, vận hành các công ty đầu tư phát triển bất động sản, các công ty kinh doanh dịch vụ bất động sản; - Xây dựng chiến lược, tổ chức và thực hiện các hoạt động kinh doanh bất động sản; - Thực thi tác nghiệp để thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai và thị trường bất động sản như: tham gia xây dựng và hoạch định chính sách, lập và quản lý quy hoạch, lập và quản lý hồ sơ địa chính; thực hiện các tác nghiệp kỹ thuật phục vụ công tác chuyên môn liên quan đến quản lý nhà nước về đất đai; - Thu thập thông tin và phân tích thị trường bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Phân tích và tham gia quản lý dự án đầu tư bất động sản; tham gia quản lý bất động sản; tham gia thẩm định giá bất động sản; - Sử dụng các phần mềm ứng dụng chuyên ngành trong quản lý đất đai và kinh doanh bất động sản; thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng, khai thác internet. - Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công tác chuyên môn; - Làm việc độc lập, hợp tác nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với đơn vị, công ty. - Có tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Có lòng say mê nghề nghiệp. - Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học. Khởi dậy sự đam mê nghề nghiệp, tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn. - Tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường; - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Khả năng công tác, vị trí việc làm gồm 2 nhóm a-b</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm a: Nhân viên và cán bộ quản lý kinh doanh <p>Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Bất động sản có đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực quản lý đất đai và bất động sản; có thể làm việc tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, các ngân hàng và đơn vị quản lý quỹ đầu tư phát triển nhà. Đảm đương tốt công việc của chuyên viên tại các phòng</p>

VA
IG
OC
NGT

	<p>ban chức năng trong doanh nghiệp kinh doanh bất động sản như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức, tài chính... hoặc thư ký, trợ lý giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các doanh nhân hoặc các nhà quản lý cấp cao như giám đốc điều hành, giám đốc bộ phận, trưởng các phòng, ban thuộc các loại hình kinh doanh bất động sản trong và ngoài nước.</p> <p>- Nhóm b: Chuyên viên tư vấn - hoạch định chính sách</p> <p>Có năng lực làm việc tại các cơ quan nhà nước về quản lý tài nguyên, môi trường, xây dựng, quản lý nhà đất, các tổ chức tư vấn quản trị kinh doanh; có thể đảm đương tốt các công việc: tư vấn viên, trợ lý phân tích, tư vấn hoạch định và xây dựng chính sách phát triển hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản của một địa phương, khu vực. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội.</p>
<p>5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp</p>	<p>Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về ngành Bất động sản. Tham gia nghiên cứu các vấn đề và giảng dạy các môn học thuộc ngành bất động sản. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên có trình độ cao trong lĩnh vực bất động sản.</p>

ĐẠI HỌC
BÀ RỊA - VŨNG TÀU

HIỆU TRƯỞNG *nh*



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
BÀ RỊA - VŨNG TÀU

GS.TS Nguyễn Lộc